

b) Quyết định thành lập Công ty mẹ, Công ty con nói tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

c) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ.

d) Theo dõi tình hình hoạt động của mô hình thí điểm này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần uốn nắn.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính thí điểm của Công ty mẹ và theo dõi việc thực hiện chế độ quản lý tài chính, hạch toán kinh doanh, công khai tài chính của Công ty mẹ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

VỀ VIỆC THÍ ĐIỂM CHUYỂN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM SANG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

(ban hành kèm theo Quyết định số 94/2003/QĐ-TTg ngày 12/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Danh sách Công ty con (Công ty cổ phần do Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối):

1. Công ty cổ phần Xây lắp công trình (đã cổ phần hóa năm 2001, Công ty mẹ sở hữu 70% vốn điều lệ),

2. Công ty cổ phần Dịch vụ xây dựng và cơ khí đường thủy miền Nam, hình thành trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Dịch vụ xây dựng và cơ khí đường thủy miền Nam (sẽ tiến hành cổ phần hóa năm 2003),

3. Công ty cổ phần Cơ khí công trình 2, hình thành trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Cơ khí công trình 2 (sẽ tiến hành cổ phần hóa năm 2003),

4. Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp đường thủy miền Nam, hình thành trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Dịch vụ tổng hợp đường thủy miền Nam (sẽ tiến hành cổ phần hóa năm 2003),

5. Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy Cần Thơ, được hình thành trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy Cần Thơ (sẽ tiến hành cổ phần hóa năm 2004)/.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 95/2003/QĐ-TTg ngày 13/5/2003 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể và Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế này ban hành kèm theo Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 4210/TTr-UB ngày 29 tháng 11 năm 2002 và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư tại Công văn số 20/TĐNN ngày 14 tháng 02 năm 2003 về việc phê duyệt Báo cáo Quy hoạch tổng thể và Nghiên cứu khả thi giai đoạn I Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch tổng thể Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 804 ha trên địa bàn các phường: Tân Phú, Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Long Thạnh Mỹ và Phước Long B thuộc quận 9 thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo việc hoàn thiện Quy hoạch tổng thể Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư tại Công văn số 20/TĐNN ngày 14 tháng 02 năm 2003.

Điều 2. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng giai

đoạn I Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi thực hiện dự án trên diện tích 298 ha thuộc địa điểm nêu tại Điều 1, tùy thuộc vào tình hình thu hút đầu tư cụ thể có thể điều chỉnh, mở rộng.

2. Thời gian thực hiện dự kiến đến năm 2008.

3. Các hạng mục chính:

a) Tổ chức đền bù, di dân, tái định cư, giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích 804 ha theo Quy hoạch tổng thể với vốn đầu tư dự kiến là 2170 tỷ đồng.

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu: giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, xử lý chất thải, cây xanh, hạ tầng viễn thông, cổng kết nối Internet với vốn đầu tư dự kiến là 442 tỷ đồng.

c) Xây dựng và đưa vào hoạt động Phân Khu công nghiệp công nghệ cao trên cơ sở ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, các tập đoàn mạnh.

d) Xây dựng Vườn ươm doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các dịch vụ kèm theo, thu hút mọi đối tượng có ý tưởng công nghệ vào nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ, chế thử sản phẩm và thành lập doanh nghiệp.

e) Xây dựng một số công trình phục vụ việc quản lý; công trình phục vụ việc lưu trú và hoạt động của các đối tượng làm việc trong Khu công nghệ cao phù hợp với nhu cầu và tiến độ phát triển Khu công nghệ cao.

4. Nguồn vốn đầu tư cho dự án bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, tín dụng, vốn huy động và các nguồn vốn khác, được xác định cụ thể trên cơ sở các dự án thành phần và các quy định hiện hành.

5. Nghiên cứu xây dựng một số đề án liên quan đến tổ chức và hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thực hiện các

bước chuẩn bị xây dựng Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn II Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Trách nhiệm của các Bộ, các cơ quan có liên quan.

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo việc thực hiện các nội dung nêu trên; tổ chức xây dựng và phê duyệt Quy hoạch chi tiết Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I theo các quy định hiện hành; chỉ đạo việc xác định các dự án thành phần, vốn và nguồn vốn đầu tư các dự án thành phần; quyết định chủ đầu tư các dự án phù hợp với các quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định các hạng mục đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước của Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn I, tỷ lệ phân bổ nguồn vốn giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố Hồ Chí Minh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghệ cao đối với Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 77/2003/QĐ-BCN ngày 06/5/2003 về việc ban hành Quy định bảo quản, xuất, nhập và đổi giống bông dự trữ Quốc gia.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 24 tháng 02 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý dự trữ Quốc gia;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Dệt - May tại Công văn số 2003/CV-KTĐT ngày 12 tháng 12 năm 2002 về việc quy định bảo quản, xuất đổi giống bông dự trữ Quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý công nghệ và chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về bảo quản, xuất, nhập và đổi giống bông dự trữ Quốc gia".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Kiểm tra giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp, Tổng giám đốc Tổng